|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2017/TT-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

#### Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định

#### 

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP  ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,*

#### *Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định.*

#### Điều 1. Sửa đổi mục Ghi chú (1) tại Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT như sau:

**“**Không áp dụngđối với cáctrạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng mà trong bán kính 100 m tính từ anten bất kỳ của các trạm gốc lắp đặt tại vị trí đó:

* Không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc hoặc
* Có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc và thỏa mãn các điều kiện dưới đây:
* Góc ngẩng (Downtilt) tổng cộng của anten bất kỳ nhỏ hơn 120;
* Hiệu độ cao của mép dưới anten bất kỳ và độ cao của công trình xây dựng cao nhất lớn hơn 28 m.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2017.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - VP Trung ương và các Ban Đảng;  - VP Tổng Bí thư;  - VP Quốc hội và các UB của Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Tòa án Nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Công báo;  - Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử;  - Lưu: VT, CVT (5). |  | **BỘ TRƯỞNG**  **Trương Minh Tuấn** |